

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 2056-QĐ/PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI.

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Nghị định số 40/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế và ông Cục trưởng Cục đường sông Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Bản quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa".

Điều 2. Cục trưởng Cục đường sông Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức triển khai và thi hành quyết định này nhằm đảm bảo thống nhất quản lý đăng ký phương tiện thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 1996. Quyết định này thay thế quyết định số 2491 QĐ/PC-VT ngày 08 tháng 12 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thể lệ đăng ký hành chính tàu sông.

Điều 4. Các ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục đường sông Việt Nam, giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở giao thông công chính và các tổ chức cá nhân có phương tiện thủy nội địa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Lã Ngọc Khuê

(Đã ký)

QUY ĐỊNH

ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo quyết định số 2056 ngày 6 tháng 8 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải)

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Bản quy định này quy định các nguyên tắc và tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa Việt Nam.
- Phương tiện thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trước khi đưa vào khai thác, sử dụng phải đăng ký theo Bản quy định này, trừ các loại phương tiện thủy nội địa sau đây:
 - Phương tiện chuyên dùng vào mục đích an ninh, quốc phòng;
 - Phương tiện đánh bắt thủy sản;

c. Bè mảng, phương tiện thủy gia dụng.

3. Tàu thuyền thể thao đăng ký theo quy định riêng.

4. Phương tiện thủy nội địa đã đăng ký theo thể lệ đăng ký hành chính tàu sông số 2491 QĐ/PC-VT ngày 8 tháng 12 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, khi giấy phép đi sông hết hạn phải làm thủ tục đổi đăng ký.

Điều 2. Các thuật ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

1. Phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi tắt là phương tiện) bao gồm:

a. Tàu, thuyền có động cơ hoặc không có động cơ;

b. Bè mảng;

c. Các cấu trúc nổi được sử dụng vào mục đích giao thông vận tải hoặc kinh doanh dịch vụ trên đường thủy nội địa.

2. Phương tiện thủy gia dụng là phương tiện chỉ phục vụ cho cá nhân, gia đình, không tham gia vào kinh doanh vận tải, có trọng tải không quá 5T hoặc công suất máy không quá 15CV.

3. Thuyền viên là những người làm việc trên phương tiện theo chức danh tiêu chuẩn qui định (trừ những người làm việc trên phương tiện gia dụng).

Điều 3.

1. Thuyền viên làm việc trên phương tiện phải được đăng ký vào sổ Danh bạ thuyền viên và bố trí đúng với chức danh, phù hợp với loại phương tiện do Bộ Giao thông vận tải quy định.

2. Chủ phương tiện có trách nhiệm quản lý, khai thác phương tiện đã được đăng ký theo đúng các quy định hiện hành.

3. Chủ phương tiện phải nộp lệ phí đăng ký phương tiện theo quy định của Nhà nước.

Điều 4. Cục đường sông Việt Nam thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đăng ký phương tiện thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

Chương 2:

ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

Điều 5. Việc đăng ký phương tiện thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Phương tiện chỉ được đăng ký tại cơ quan đăng ký nơi chủ phương tiện đặt trụ sở chính (nếu là tổ chức) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (nếu là cá nhân).

2. Khi chuyển chủ sở hữu, thay đổi tính năng kỹ thuật hoặc chuyển vùng hoạt động phương tiện phải đăng ký lại.

Điều 6. Khi đăng ký, chủ phương tiện phải chuẩn bị các giấy tờ sau:

1. Các giấy tờ phải nộp:

a. Đơn xin đăng ký (theo mẫu).

b. Hai ảnh cỡ 9x12 chụp toàn cảnh phương tiện trạng thái nổi nhìn từ mạn phải.

2. Các giấy tờ phải trình:

a. Danh sách thuyền viên (theo mẫu);

b. Giấy phép đóng mới (nếu thuộc loại phương tiện phải xin phép đóng mới) hoặc giấy phép nhập khẩu (nếu là phương tiện nhập ngoại);

c. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật phương tiện thủy nội địa của cơ quan đăng kiểm phương tiện thủy nội địa có thẩm quyền;

d. Hoá đơn thuế trước bạ.

Điều 7. Thủ tục đăng ký lại phương tiện quy định như sau:

1. Chuyển chủ sở hữu:

Ngoài các giấy tờ đã quy định tại Điều 6 (trừ giấy phép đóng mới) chủ mới của phương tiện phải trình hợp đồng mua bán phương tiện.

2. Chuyển vùng đăng ký:

Chủ phương tiện đến cơ quan đăng ký cũ nộp:

a. Đơn xin chuyển vùng đăng ký (theo mẫu).